

Số: 18 /2020/CV
v/v báo cáo tổng kết hoạt động quỹ VNDAF
năm 2019

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)
Báo cáo năm 2019**

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CHỦ ĐỘNG VND (VNDAF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF) hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư, tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư đồng thời tuân thủ kỷ luật đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong điều kiện thị trường chứng khoán có những biến động khó lường, Quỹ xác định đầu tư vào những cổ phiếu niêm yết có yếu tố cơ bản thuận lợi, những công ty có sự tăng trưởng lợi nhuận và doanh thu nổi bật, kết hợp với sự cải thiện giao dịch trong thanh khoản và diễn biến giá.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân phối lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến thời điểm 31/12/2019: 6,300,736.16 đơn vị chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có): Không có

h) Nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo (nếu có): Không có

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát/lưu ký về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về “Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin”:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA không vi phạm các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC – Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở.

Phạm vi nhận xét của Ngân hàng giám sát ở báo cáo này không bao gồm những vấn đề hay sự việc mà Ngân hàng giám sát không được biết do Công ty quản lý quỹ cung cấp các thông tin không trung thực hoặc cố tình che giấu làm sai lệch thông tin.



2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại 31/12/2019	Số cuối kỳ tại 31/12/2018
I	Danh mục đầu tư		
1	Tiền gửi ngân hàng	15,792,731,314	48,539,493,895
2	Cổ phiếu	41,415,288,700	9,798,603,350
3	Các khoản phải thu	7,748,632,000	7,508,332,918
4	Nợ phải trả	3,311,116,716	216,718,688
II	Tài sản ròng của Quỹ	61,645,535,298	65,629,711,475
	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6,300,736.16	6,804,611.90
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	9,783.86	9,644.88
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10,194.00	11,477.90
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	9,617.00	9,046.56
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	953,539,816	(3,681,811,195)
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	4.74%	4.96%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	437.89%	611.41%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ tính từ đầu năm quỹ tới ngày báo cáo:

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2019-> 31/12/2019
Tổng lợi nhuận từ đầu năm	953,539,816

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính chất tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA

Trụ sở: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền – Phường Nguyễn Du – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

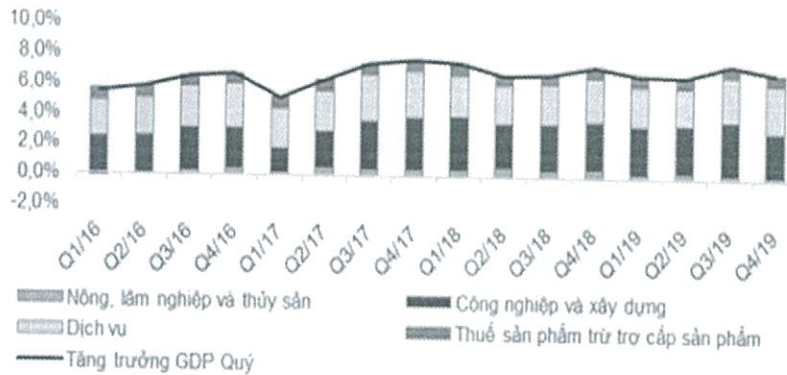
a) Mô tả thị trường trong năm 2019

Kinh tế vi mô ổn định

GDP Việt Nam tăng trưởng 7.02% trong năm 2019, trong đó ngành nông nghiệp tăng trưởng 2.01% YoY; ngành công nghiệp tăng trưởng 8.86% YoY; ngành xây dựng tăng trưởng 9.1%; lĩnh vực bán lẻ bán buôn

tăng trưởng 8.82% và ngành khai khoáng ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ 1.29% YoY sau 03 năm sụt giảm liên tiếp.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo lĩnh vực



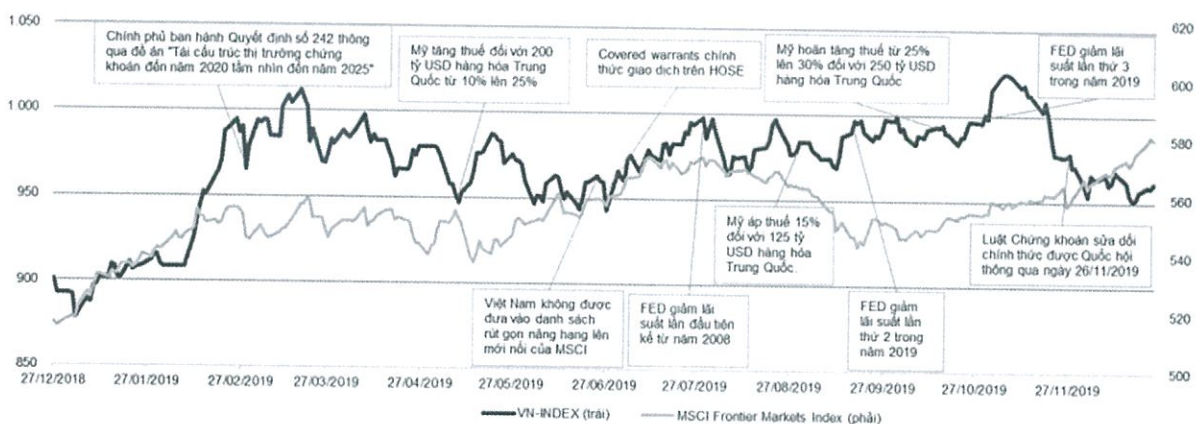
Nguồn: VNDIRECT, GSO

Nhờ sự nỗ lực của Chính phủ trong việc kiên định chính sách tiền tệ linh hoạt, giữ vững mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô nên CPI bình quân năm 2019 chỉ tăng 2.79%, thấp nhất trong 3 năm qua. Lạm phát thấp giúp Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có dư địa nới lỏng tiền tệ đối phó với rủi ro từ các nhân tố bên ngoài khi tăng trưởng nhu cầu thế giới chậm lại. Trong Q4/2019, NHNN đã giảm các lãi suất điều hành 25 điểm cơ bản, hạ trần lãi suất huy động đối với các kỳ hạn ngắn và giảm lãi suất cho vay 50 điểm cơ bản đối với các nhóm ngành ưu tiên để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

Thị trường Chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ

Chỉ số VN-INDEX tăng mạnh trong quý 1 năm 2019 trước khi dao động trong khoảng 950-1.030 điểm trong các quý còn lại của năm 2019. Trong khi đó, HNX-INDEX giảm 1.2% và UPCOM-INDEX tăng 5.2%.

Diễn biến VNINDEX trong năm 2019



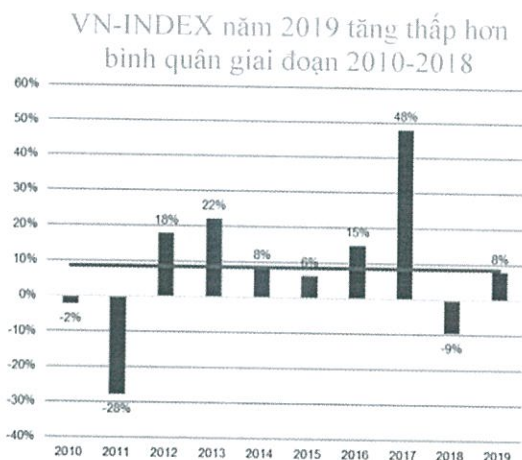
Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tăng tốt hơn các TTCK trong khu vực, tuy nhiên vẫn kém hơn các chỉ số tham chiếu của MSCI, bao gồm MSCI Frontier Markets Index và MSCI Emerging Markets Index.

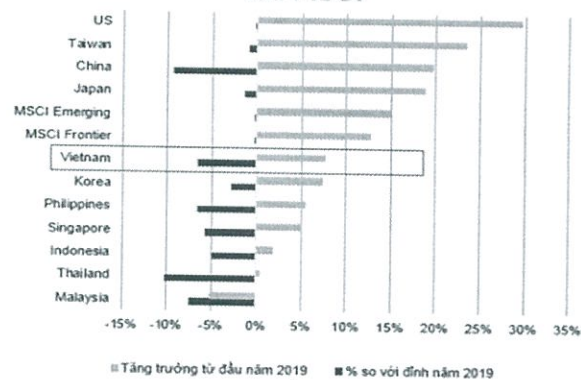
Các yếu tố sau đây được nhận định là nguyên nhân gây ra những biến động mạnh của thị trường trong năm 2019:

Tăng trưởng lợi nhuận chậm lại của các doanh nghiệp niêm yết (tăng trưởng lợi nhuận chung trong 9T2019 đạt 10.5%, thấp hơn mức 22.6% trong 9T2018).

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sôi động khiến dòng tiền rút khỏi thị trường chứng khoán.



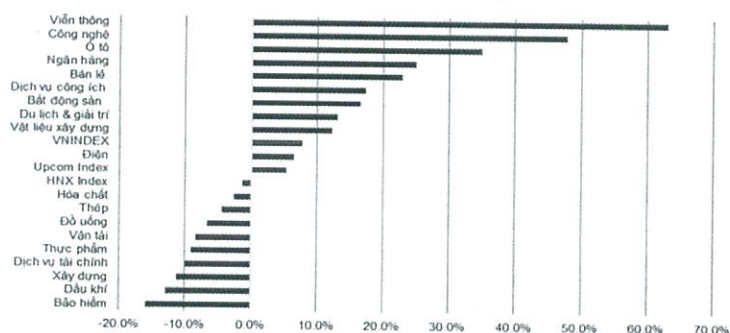
TTCK Việt Nam tăng kém hơn chỉ số tham chiếu của MSCI



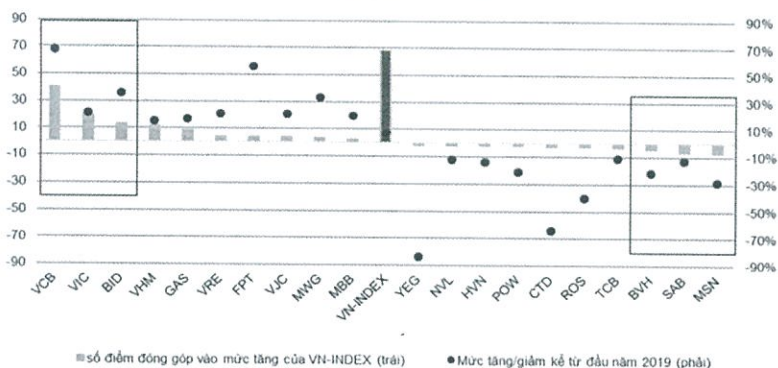
Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Các nhóm ngành trụ cột của VN-INDEX, Ngân hàng và Bất động sản có mức tăng vượt trội so với chỉ số VN-INDEX. Sự tăng điểm của nhóm Ngân hàng chủ yếu được đóng góp bởi VCB (+68.0%), BID (+35.9%) và MBB (+19.8%), trong khi chỉ số của nhóm Bất động sản được hỗ trợ bởi các cổ phiếu liên quan đến Vingroup, bao gồm VIC (+21.2%), VHM (+15.4%) và VRE (+21.0%), VCB với mức tăng 68% so với đầu năm là cổ phiếu dẫn dắt đà tăng của thị trường và đóng góp tới 40.3 điểm vào mức tăng của VN-INDEX. Ngược lại, MSN ghi nhận mức giảm -28.1% kể từ đầu năm và là cổ phiếu gây áp lực điều chỉnh lớn nhất lên VN-INDEX trong năm 2019, lấy đi 7.4 điểm của VN-INDEX. Các cổ phiếu khác đóng góp nhiều nhất vào sự giảm điểm của VN-INDEX bao gồm SAB, BVH, TCB và ROS

Tăng trưởng chỉ số ngành trong năm 2019



Nhóm cổ phiếu tác động nhiều đến VNINDEX



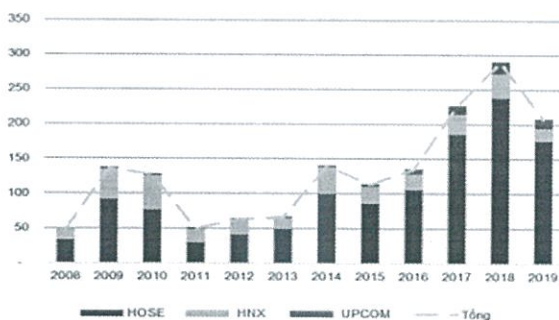
Nguồn: VNDIRECT, Bloomberg

Thanh khoản sụt giảm

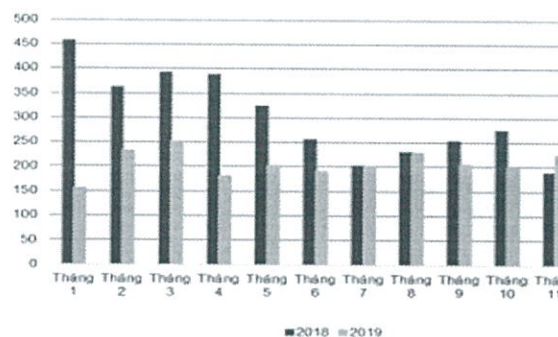
Thanh khoản sụt giảm do vắng bóng IPO và thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước. Trong năm 2019 có rất ít thương vụ IPO và việc thoái vốn tại nhiều DNNN bị trì hoãn.

Giá trị giao dịch trung bình ngày giảm 25.9% so với cùng kỳ xuống còn 208 triệu USD do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thắt chặt tăng trưởng tín dụng đối với các ngành rủi ro cao như BĐS và đầu tư chứng khoán. Các doanh nghiệp đã huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất coupon cao (trên 10% mỗi năm). Điều này đã khiến một lượng lớn dòng tiền rút khỏi thị trường cổ phiếu.

Thanh khoản của 3 sàn đều giảm (triệu USD)



Sụt giảm các đợt IPO và Cổ phần hóa



Nguồn: VNDIRECT

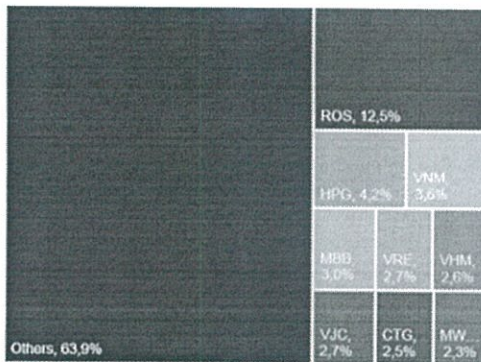
Top 10 cổ phiếu có thanh khoản cao nhất đều là blue-chip, bao gồm ROS, HPG, VNM, MBB, VRE, VHM, VJC, CTG, MWG và FPT. ROS là cổ phiếu có thanh khoản cao nhất với tổng thanh khoản (bao gồm các phương thức giao dịch thỏa thuận và khớp lệnh) trong năm 2019 đạt 18.5 triệu USD, gần gấp bốn lần so với năm 2018.

Khối ngoại vẫn mua ròng

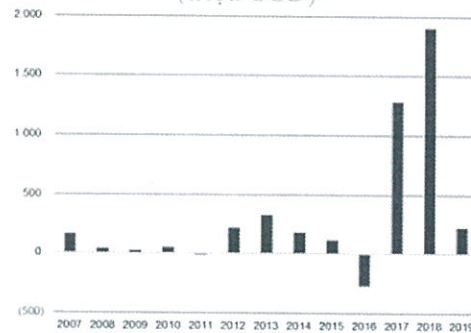
Khối ngoại vẫn mua ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019, tuy nhiên giá trị mua ròng giảm mạnh từ 1.9 tỷ USD trong năm 2018 xuống còn 220 triệu USD. Sự sụt giảm này chủ yếu do không có

các đợt IPO lớn và thoái vốn của DNNN trong năm 2019, dẫn đến lượng vốn nước ngoài đổ vào chứng khoán Việt Nam còn hạn chế. Đáng chú ý là trong giai đoạn 2017 - 2018, khối ngoại đã mua ròng mạnh các cổ phiếu Việt Nam, tập trung chủ yếu vào các thương vụ thoái vốn của DNNN như VNM, SAB, PLX và POW cũng như các đợt IPO của các doanh nghiệp tư nhân như VHM, VRE và HDB.

Tỷ trọng thanh khoản tại HOSE



Khối ngoại giảm mua ròng trên trong năm 2019 (triệu USD)



Khối ngoại tập trung mua ròng các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là trong ngành Bất động sản, Ngân hàng và Bán lẻ. VIC ghi nhận giá trị mua ròng của khối ngoại lớn nhất đạt 230 triệu USD khi SK Investment Vina II, một quỹ thành viên của SK Group. Bên cạnh đó, Khối ngoại cũng mua ròng các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như PLX, VCB, MSN, VRE và BID. Ngược lại, rất ít cổ phiếu vốn hóa lớn bị khối ngoại bán, bao gồm VJC, VNM, VHM, HDB và HPG.

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại trong năm 2019

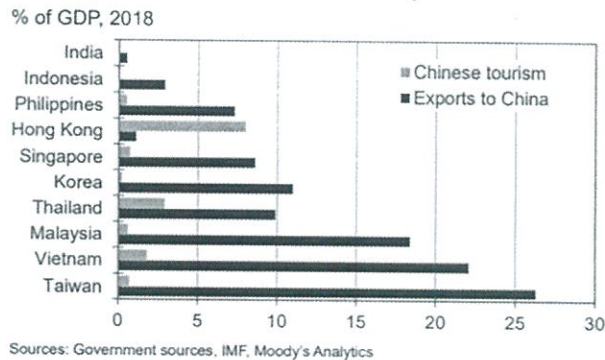
Mã	Mua ròng	Giá trị mua	Giá trị bán	Mã	Mua ròng	Giá trị mua	Giá trị bán
VJC	-107	153	261	VIC	231	577	346
VHM	-64	532	596	PLX	90	130	40
VNM	-52	872	924	VCB	76	333	257
VGC	-43	24	67	MSN	66	445	378
HDB	-43	73	116	VRE	49	742	693
DHG	-29	18	47	BID	27	84	57
IDC	-27	0	27	QNS	26	42	16
HPG	-25	360	385	MWG	25	111	86
SBT	-22	12	34	KBC	23	50	27
NBB	-20	0	20	PVI	23	23	1

Nguồn: VNDIRECT

b) Dự báo tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020

Thị trường chứng khoán bước vào năm 2020 với nhiều khó khăn về triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế khi dịch cúm Corona (Covid19) đang dấy lên nhiều lo ngại. Sự kiện dịch bệnh Covid19 có thể làm suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Theo ước tính của Moody's trong báo cáo mới nhất vào tháng 2/2020, Covid19 có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu -0.8% ngay trong Q1/2020 và -0.3% trong cả năm 2020 về mức 2.5%.

Asian Economies Exposed to Virus



Kinh tế Việt Nam với đóng góp khoảng 2% GDP từ khách du lịch Trung Quốc, 22% GDP xuất khẩu sang Trung Quốc và 33% GDP nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ chịu ảnh hưởng đáng kể từ sự kiện này.

TTCK Việt Nam có triển vọng khả quan so với các thị trường cận biên và thị trường mới nổi quy mô nhỏ nhờ (1) Kiểm soát vĩ mô ổn định hấp dẫn dòng vốn FDI (2) Nắm giữ tỷ trọng ngày một cao trong nhóm các thị trường cận biên của MSCI và (3) Có nhiều triển vọng được nâng hạng bởi FTSE và MSCI trong tương lai gần.

Chiến lược đầu tư Quỹ năm 2020:

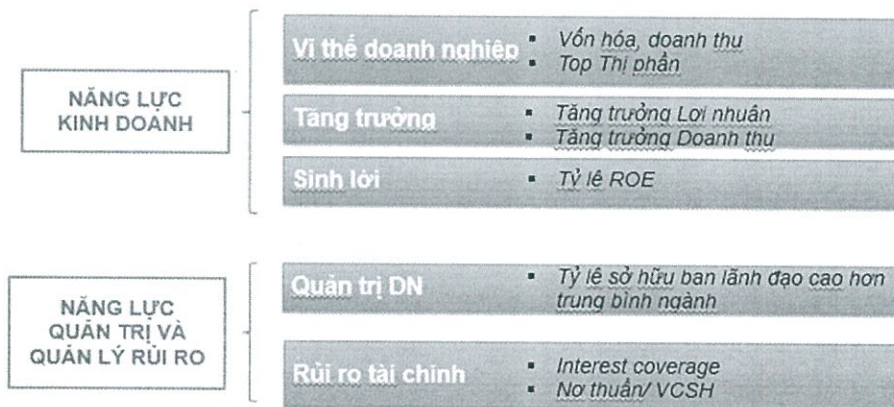
Quỹ tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư vào các cổ phiếu hàng đầu có nền tảng cơ bản tốt, bổ sung yếu tố chủ động quản trị rủi ro nhằm đạt được lợi nhuận vượt trội so với chỉ số VN30 và VNIndex, cụ thể là:

- Đầu tư vào danh mục các cổ phiếu thuộc nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên thị trường và được các nhà đầu tư nước ngoài ưa thích (tập trung vào rô cổ phiếu của VN30, Diamond và HNX30).

- Có bộ lọc tiêu chí cơ bản chặt chẽ về năng lực kinh doanh và năng lực quản trị của doanh nghiệp để loại bỏ các cổ phiếu thiếu nền tảng phát triển bền vững dài hạn, có yếu tố chu kỳ và rủi ro cao, để giảm thiểu rủi ro có đặc thù riêng của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Nhận diện rủi ro thị trường, sử dụng công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro, đề cao kỷ luật bảo toàn vốn.

Thẩm định kỹ càng: lựa chọn doanh nghiệp có nền tảng cơ cấu tài chính lành mạnh và tiềm năng tăng trưởng



Giá trị tài sản ròng của Quỹ VNDAF

Giá trị NAV/CCQ ngày 31/12/2019 đạt 9,783.86 đồng/ccq, tăng 1.44% so với cuối năm 2018 nhưng vẫn giảm 2.16% so với giá trị từ khi thành lập ngày 12/01/2018.

Hoạt động huy động vốn trong kỳ

Tính đến ngày 31/12/2019, Quỹ đã thực hiện huy động ròng trên 5.0 tỷ đồng, đưa tổng tài sản của quỹ đạt 61.6 tỷ đồng, tăng 8.92% so với từ khi thành lập.

Hoạt động giải ngân và thanh toán

Tổng giá trị giải ngân và thanh toán trong năm 2019 đạt khoảng 530 tỷ đồng, trong đó tập trung vào nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản.

Cấu trúc danh mục đầu tư

Trong năm 2019, Quỹ đã đầu tư vào những cổ phiếu có định giá tốt, tỷ lệ cổ tức tương đối cao và còn tiềm năng tăng trưởng, đồng thời tận dụng cơ hội thị trường để giao dịch ngắn hạn, trong đó:

- Tận dụng cơ hội trading với nhóm cổ phiếu ngành: Ngân hàng, Bất động sản,...
- Giải ngân vào nhóm cổ phiếu định giá tốt, có tính ổn định cao và tăng trưởng lợi nhuận khá, đặc biệt là nhóm ngành tiện ích cộng đồng
- Tỷ trọng danh mục cuối kỳ duy trì ở mức 25.53% tiền mặt, 74.47% chứng khoán.

Đánh giá về thu nhập của Quỹ

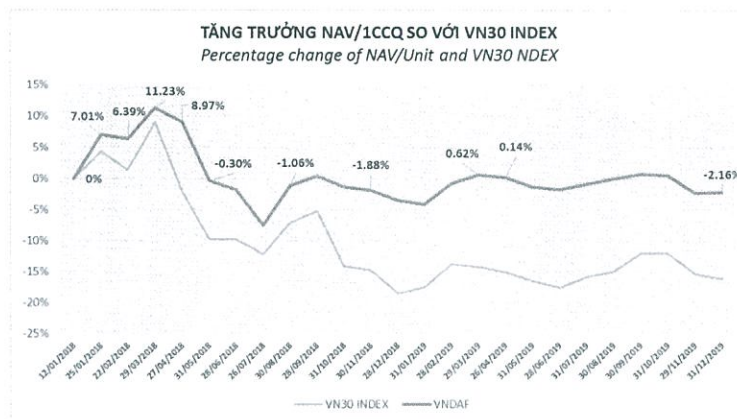
Do diễn biến thị trường thuận lợi, tính tới ngày 31/12/2019, Quỹ đạt mức lợi nhuận là 953,539,816 đồng so với đầu năm 2019.

So sánh mức tăng trưởng NAV so với toàn ngành

Tại ngày 31/12/2019, giá trị NAV/CCQ đạt 9,783.86 đồng/CCQ, giảm 2.16% so với mệnh giá chứng chỉ quỹ ngày thành lập 12/01/2018, tuy nhiên đây là mức giảm ít hơn nhiều so với mức giảm của VN30 Index là 16.27%.

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng				
		1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	Từ khi T.lập
VNDAF	9,783.86	0.10%	-2.87%	-0.42%	1.44%	-2.16%
VN30- Index	879.06	-0.95%	-4.75%	1.71%	2.82%	-16.27%

* Ngày thành lập Quỹ VNDAF: 12/01/2018



4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: 74 Thợ Nhuộm – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư chủ động VND. Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019, trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA về cơ bản đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên:

Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 30/05/2019 đến ngày 27/06/2019 tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ chưa đảm bảo hạn chế đầu tư của Quỹ theo quy định tại khoản 4.f, Điều 15 của thông tư số 15/2016/TT-BTC và khoản f điều 10 của điều lệ Quỹ đầu tư chủ động VND: “*Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ*”. Công ty quản lý quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo đúng quy định.

b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư chủ động VND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Trong kỳ, quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

- Dịch vụ quản trị Quỹ

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: 74 Thợ Nhuộm – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị Quỹ

- Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Bên nhận ủy quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt – Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội

Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (01/01/2019- 31/12/2019)	Kỳ trước (01/01/2018- 31/12/2018)
I	Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền	330,000,000	247,145,161
1	Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	132,000,000	121,000,000
2	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	198,000,000	126,145,161
II	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên tổng chi phí hoạt động	15.23%	11.97%
III	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên tổng thu nhập	8.27%	-61.65%
IV	Tỷ lệ chi phí các hoạt động ủy quyền trên lợi nhuận	34.61%	-6.71%

Trong năm 2019 Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA đã thực hiện kiểm tra giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và có các đánh giá như sau:

- Ngân hàng BIDV Hà Thành và VSD đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.
- Ngân hàng BIDV Hà Thành và VSD duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro, bảo mật thông tin cho khách hàng.
- Hạ tầng kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra.

Như vậy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

